TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST
Ngày 20-6-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 64/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023 ngày 15 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H – sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Thôn Ngải Ch, xã Đông M, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Anh Phan Văn K – sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn Hoa Quận, xã Thụy Q, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

(Chị Lê Thị H và anh Phan Văn K xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện,bản tự khai cùng tài liệu chứng cứ đã xuất trình, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày và có yêu cầu khởi kiện như sau:*

Chị và anh Phan Văn K tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thụy Q, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình vào ngày 27/12/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa phương, chung sống đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng nhau quan điểm sống, lối sống, hai vợ chồng tính tình không hợp nhau, không thấu hiểu và chia sẻ cho nhau. Hai vợ chồng đã chính thức ly thân từ tháng 9/2022, chị cùng con chung chuyển về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống ở huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

cho đến hiện nay. Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K để cả hai sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh K có 01 con chung, tên là Phan Duy A, sinh ngày 29/11/2017. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh K góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh K không có nợ chung, về tài sản chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Phan Văn K không có bản tự khai, không đến Tòa án làm việc. Tại các Biên bản ghi lời khai của bà Nguyễn Thị Ch – sinh năm 1973, trứ tại thôn Hoa Q, xã Thụy Q, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình trình bày: Anh Phan Văn K là con đẻ của bà. Vì lý do công việc hiện tại anh K đang đi làm, thi thoảng mới trở về địa phương. Anh K đã biết được việc chị H làm đơn ly hôn tại Tòa án. Anh đã nhận được thông báo Thụ lý vụ án và các giấy triệu tập đến Tòa án làm việc nhưng vì lý do công việc nên anh không đến Tòa án làm việc.

Bà xác nhận thời gian, điều kiện và hoàn cảnh kết hôn như chị H trình bày trong đơn ly hôn gửi Tòa án là đúng. Anh K và chị Lê Thị H là vợ chồng hợp pháp cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thụy Q, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình vào ngày 27/12/2016. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống tại địa phương nhưng đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng như thế nào bà không nắm được nhưng chị H đã đưa con chung về nhà bố mẹ đẻ chị H ở Tiền Hải sinh sống. Gia đình bà và anh K nhiều lần bảo chị H về nhà sinh sống cùng anh nhưng chị H không đồng ý. Nay chị H xin ly hôn, anh K có nói với bà là muốn chị H quay lại để vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con cái, còn nếu chị H kiên quyết ly hôn thì anh K tùy chị H giải quyết. Bản thân bà và gia đình bà cũng mong muốn chị H và anh K đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con chung, còn chị H, anh K suy nghĩ và quyết định như thế nào thì tùy hai vợ chồng.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ch xác định anh K và chị H có 01 con chung, tên là Phan Duy A, sinh ngày 29/11/2017, hiện sống cùng chị H. Quan điểm của anh K cũng như gia đình bà là muốn vợ chồng đoàn tụ cho con cái có bố có mẹ. Nếu chị H kiên quyết xin ly hôn, quan điểm của anh K là xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh K không yêu cầu chị H góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Nếu anh K được nuôi con bà và gia đình sẽ hỗ trợ giúp đỡ để anh có điều kiện chăm sóc con chung tốt nhất.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ch trình bày theo bà biết anh K và chị H không có tài sản chung, không có nợ chung.

Bà xác định hiện tại anh K đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và các giấy tờ khác của Tòa án nhưng vì công việc nên anh chưa sắp xếp được thời gian đến Tòa án làm việc.

* Tại biên bản xác minh ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại UBND xã Thụy Q cung cấp chị Lê Thị H và anh Phan Văn K đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 27 tháng 12 năm 2016 vợ chồng chung sống tại địa phương hiện anh chị đang có mâu thuẫn địa phương không nắm được. Nếu anh chị không đoàn tụ được đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh K và chị H có 01 con chung, tên là Phan Duy A, sinh ngày 29/11/2017 đang sống cùng chị H nếu anh chị ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của Pháp luật để giải quyết. Về tài sản anh chị không có yêu cầu nên địa phương không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 82, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị H được ly hôn anh K; Về con chung: Vợ chồng chị H và anh K có 01 con chung, tên là Phan Duy A, sinh ngày 29/11/2017 hiện đang sinh sống cùng chị H. Đề nghị HĐXX giao con chung Phan Duy A cho chị H nuôi dưỡng để đảm bảo sự phát triển ổn định của con chung; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh K góp cấp dưỡng nuôi con chung, không đặt ra giải quyết; Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản, nên không đặt ra giải quyết. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Anh Phan Văn K là bị đơn có nơi cư trú tại xã Thụy Q, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình vì vậy đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thụy Q , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ngày 27/12/2016 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị H và anh K phát sinh mâu thuẫn nhưng cả hai không có biện pháp để hàn gắn quan hệ hôn nhân, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Qua xác minh tại UBND xã Thụy Q và gia đình nhà bố mẹ đẻ anh K, chính quyền địa phương xác nhận chị H và anh K có mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị H và anh K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị H được ly hôn anh K là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị H và anh K có 01 con chung, tên là Phan Duy A, sinh ngày 29/11/2017 hiện đang sinh sống cùng chị H. Chị Lê Thị H và anh Phan Văn K đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đây là nguyện vọng chính đáng của các bên đương sự. Tuy nhiên anh K không đến Tòa án để làm việc, không xuất trình được các căn cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Hiện tại con chung đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chị H xuất trình được căn cứ chứng minh chị có thu nhập ổn định. Xét đề nghị của các đương sự trong vụ án cũng như xét đến sự phát triển ổn định của con chung, căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn và nhân gia đình, Hội đồng xét xử thấy hiện nay chị Lê Thị H có công việc và chỗ ở ổn định. Cháu Phan Duy A hiện nay còn nhỏ, chuẩn bị vào lớp 1, cần có sự quan tâm trực tiếp của người mẹ nên giao cháu Phan Duy A cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Chấp nhận đề nghị của chị H về việc chị không yêu cầu anh K góp cấp dưỡng nuôi con. Anh K có quyền thăm nom, chăm sóc, giao dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi các đương sự có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh K đều xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về quan hệ tài sản.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố

tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Phan Văn K.

2. Về con chung: Giao con Phan Duy A, sinh ngày 29/11/2017 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lê Thị H không yêu cầu anh Phan Văn K góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phan Văn K có quyền thăm nom chăm sóc con chung. Chị Lê Thị H và anh Phan Văn K có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật khi cần thiết.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000đ chị H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005284 ngày 30/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị H và anh Phan Văn K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Thụy Q, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Việt Hưng